

Số: 5318/CHKNB-KTG

Hà Nội, ngày 20 tháng 8 năm 2024

V/v: Mời Báo giá

Kính gửi: Quý đơn vị/doanh nghiệp

Cảng hàng không quốc tế Nội Bài đang có nhu cầu triển khai thực hiện hạng mục: “Sửa chữa thang máy, thang cuốn, thang bộ hành tại Cảng HKQT Nội Bài (Đợt 3 năm 2024)”. Chúng tôi trân trọng kính mời Quý đơn vị/doanh nghiệp có đủ năng lực, kinh nghiệm cung cấp báo giá cụ thể như sau:

1. Tên hạng mục: Sửa chữa thang máy, thang cuốn, thang bộ hành tại Cảng HKQT Nội Bài (Đợt 3 năm 2024).

2. Nội dung chính của hạng mục: Thực hiện sửa chữa thang máy, thang cuốn, thang bộ hành tại Cảng HKQT Nội Bài (Đợt 3 năm 2024). *(Chi tiết xem biểu đính kèm).*

3. Mục đích báo giá: Để có cơ sở lập dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Cảng hàng không quốc tế Nội Bài kính mời các đơn vị/doanh nghiệp, nhà cung cấp có nhu cầu quan tâm khảo sát (nếu cần) và cung cấp báo giá cho chúng tôi.

4. Thời gian nhận báo giá: Trước 16h00 ngày 26/08/2024

5. Thông tin tiếp nhận báo giá:

- Tên đơn vị nhận báo giá: Trung tâm Khai thác ga Nội Bài – Cảng hàng không quốc tế Nội Bài.

- Địa chỉ: Tầng 3, Nhà ga T1, Cảng hàng không quốc tế Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội

- Số điện thoại liên hệ: 0853464999 (Mr. Cường)

- Email: lichlx@acv.vn (các đơn vị/nhà cung cấp gửi file scan bản báo giá qua email trên).

Trân trọng thông báo. *U*

Nơi nhận: *[Signature]*

- Như trên;
- Lưu KTG;

TL GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC TT KHAI THÁC GA NỘI BÀI



Nguyễn Đức Trường

PHỤ LỤC
MẪU BÁO GIÁ

Kính gửi: Cảng hàng không quốc tế Nội Bài

Theo yêu cầu của Cảng hàng không quốc tế Nội Bài, chúng tôi, Công ty _____ báo giá cho dự án/ hạng mục “Sửa chữa thang máy, thang cuốn, thang bộ hành tại Cảng HKQT Nội Bài (Đợt 3 năm 2024)” như sau:

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ	Đặc tính kỹ thuật	Ký hiệu, mã hiệu, nhãn mác sản phẩm	Nguồn gốc, xuất xứ	Thời hạn bảo hành	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền trước thuế	Thuế GTGT		Thành tiền sau thuế
										8%	10%	
A	CHI PHÍ NHÀ GA T1											
I	CHI PHÍ HÀNG HÓA											
HỆ THỐNG THANG MÁY - T1												
1	Ắc quy tủ cứu hộ	- Mã hiệu: CP12120 - Điện áp: 12V - Dung lượng: 12Ah - Kích thước: 151x98x95mm - Kiểu ắc quy kín khí, không cần bảo dưỡng (Hoặc loại tương đương)			Tối thiểu 12 tháng	Bình	4					
2	Bánh xe liên động cáp cửa Cabin	- Mã hiệu: SELOOM 3201.05 0010/G - Đường kính: 56mm - Vòng bi: 6202RS - Độ dày: 9mm - Chất liệu: Nhựa tổng hợp (Hoặc loại tương đương)			Tối thiểu 12 tháng	Cái	2					
3	Cao su giảm chấn cửa tầng	- P/N: 464023/343163 - Chiều dài: 2100mm - Chiều rộng: 28mm - Chất liệu: Cao su (Hoặc loại tương đương)			Tối thiểu 12 tháng	Cái	4					

4	Dây curoa truyền động cửa cabin	- Mã: 5M-1309-23 - Chiều dài: 1309mm - Bước răng: 5mm - Chiều rộng: 23mm (Hoặc loại tương đương)			Tối thiểu 12 tháng	Cái	1					
5	Dây curoa truyền động cửa cabin	- Mã hiệu: 10x1400LI-Z55 - Chu vi: 1400mm - Chiều rộng: 10mm - Chiều dày: 6mm (Hoặc loại tương đương)			Tối thiểu 12 tháng	Cái	1					
5	Dây curoa truyền động cửa cabin	- Mã hiệu: S5M - Chiều dài: 2300mm - Độ rộng đai: 15mm - Bước răng: 5mm (Hoặc loại tương đương)			Tối thiểu 12 tháng	Cái	1					
6	Giảm chấn đáy hố	- Kích thước: 126x85mm - Chất liệu: Thép			Tối thiểu 12 tháng	Cái	3					
7	Guốc cửa cabin	- P/N: 583711 - Kích thước: 40x15mm - Chất liệu: Nhựa cứng (Hoặc loại tương đương)			Tối thiểu 12 tháng	Cái	4					
8	Tiếp điểm cửa tầng	- Mã: U1306T1305Y1306 - Kích thước: 60mm x36mm - Điện áp 230 VAC-2A (Hoặc loại tương đương)			Tối thiểu 12 tháng	Cái	6					
9	Quạt thông gió nóc Cabin	- Mã hiệu: 57601028 - Kích thước: 430mm x90 mm (Hoặc loại tương đương)			Tối thiểu 12 tháng	Cái	2					
HỆ THỐNG THANG CUỐN - T1												
1	Bậc thang cuốn	- Chiều dài: 1000mm - Chiều rộng: 400mm - Chất liệu: Hợp kim nhôm			Tối thiểu 12 tháng	Bậc	2					

2	Bánh xe bạc	- Mã: SMS405029 - Đường kính: 76mm - Vòng bi: 6204 RS - Chiều dày: 25mm (Hoặc loại tương đương)			Tối thiểu 12 tháng	Cái	35					
3	Bộ chuyển đổi nguồn và bảo vệ pha	- Mã: Tele PF600S3X TR - Điện áp: + Nguồn vào: 3 pha 200V-600V, 50-60 Hz + Nguồn ra: 24VDC, I_{max}=300 mA (Hoặc loại tương đương)			Tối thiểu 12 tháng	Bộ	7					
3	Cảm biến vật cản dọc	- Mã hiệu: BA2M-DDT (NPN) - Điện áp: 12-24VDC - Loại: Cảm biến quang khuếch tán - Khoảng cách phát hiện: 2.000mm (Vật liệu mờ, đục) - Thời gian phản hồi: 1ms - Cấp bảo vệ: IP64 (Hoặc loại tương đương)			Tối thiểu 12 tháng	Cái	1					
4	Cảm biến vật cản ngang	- Mã hiệu: E3S-AT86 - Phương pháp cảm biến: Dạng chiếu tia - Khoảng cách cảm biến: 7m - Nguồn điện áp: 10 - 30 VDC - Dòng điện tiêu thụ: 20 mA max - Cấp bảo vệ: IP67 (Hoặc loại tương đương)			Tối thiểu 12 tháng	Cái	1					
5	Chổi tĩnh điện	- Mã hiệu: 310595 - Chiều dài main: 120mm - Chiều rộng main: 50mm (Hoặc loại tương đương)			Tối thiểu 12 tháng	Cái	8					

6	Công tắc an toàn tầm răng lược	- Mã hiệu: Z1R 236-11Z-M20 - Kích thước: 86,5x30x30mm - Ui: 500V - Uimp: 6KV (Hoặc loại tương đương)			Tối thiểu 12 tháng	Cái	2					
7	Cuộn phanh	- Mã hiệu/ID: SSA 897200/ID 50646162 - Điện áp: 110VAC, 50/60Hz - Hành trình: 22mm - Dòng kéo: 1,56A - Dòng giữ: 0,78A (Hoặc loại tương đương)			Tối thiểu 12 tháng	Cuộn	1					
8	Dây đai căng tay vịn	- Chu vi: 1.841mm - Chiều rộng: 55mm - Chất liệu: Cao su			Tối thiểu 12 tháng	Cái	1					
9	Khởi động từ	- Mã hiệu: K2-07D40 - Kích thước: 65.5x60.5x45mm - Điện áp định mức: 110V/50Hz - Dòng định mức: 10A (Hoặc loại tương đương)			Tối thiểu 12 tháng	Cái	4					
10	Má phanh động cơ	- Mã hiệu: SCT 392556 - Kích thước: Dài 637mm, rộng 30mm, dày 5mm - Chất liệu: Thép (Hoặc loại tương đương)			Tối thiểu 12 tháng	Cái	5					
11	Máng đèn	- Model: BN016C LED8 L600 - Công suất: 8W - Điện áp: 220V-240V - Độ sáng: 800 Lm - Kích thước đèn dài: 600mm - Màu ánh sáng: 4000K/6500K - Tuổi thọ: 15.000h - Chỉ số hoàn màu (CRI): 70 (Hoặc loại tương đương)			Tối thiểu 12 tháng	Cái	2					

12	Nhựa viền bậc thang bên trái	- Mã hiệu: 319901 - Chiều dài: 403mm - Chiều rộng: 110mm - Màu: Vàng (Hoặc loại tương đương)			Tối thiểu 12 tháng	Cái	2					
13	Ổ khóa khởi động thang	- Mã hiệu: IEC60947 TAYEE LA42 - Kích thước: 24x58mm (Hoặc loại tương đương)			Tối thiểu 12 tháng	Cái	1					
14	Răng lược	'- Mã hiệu: SMR313609 - Chất liệu: Hợp kim nhôm - Kích thước: 200x108x19mm - Khoảng cách lỗ vít: 145mm - Số răng: 22 (Hoặc loại tương đương)			Tối thiểu 12 tháng	Cái	1					
II	CHI PHÍ DỊCH VỤ											
1	Nhân công thay thế vật tư	- Vận chuyển vật tư đến các thang - Thay thế, lắp đặt vật tư và căn chỉnh các thang - Vận chuyển vật tư thu hồi về kho G5			Tối thiểu 12 tháng	Gói	1					
A	CHI PHÍ NHÀ GA T2											
I	CHI PHÍ HÀNG HÓA											
HỆ THỐNG THANG MÁY - T2												
1	Bộ bánh xe treo cánh cửa cabin	- Kích thước: 145x504mm - Đường kính bánh xe: 68mm - Chất liệu: Thép			Tối thiểu 12 tháng	Bộ	2					
2	Bộ khóa cửa tầng	- Mã hiệu: DLR110719 - 01 bộ bao gồm: 01 bộ tiếp điểm an toàn; 01 bánh xe roller 28mm; 01 bánh xe roller 36mm; Sắt xi, lò xo - Chất liệu: Thép, cao su, nhựa (Hoặc loại tương đương)			Tối thiểu 12 tháng	Bộ	4					

3	Bo mạch gọi tầng trong cabin	- Mã hiệu: IF-107A. - Kích thước: 115x70mm. - Điện áp vào: 24VDC - Chức năng: Kết nối các nút bấm gọi tầng với bo mạch điều khiển chính (Hoặc loại tương đương)			Tối thiểu 12 tháng	Cái	2				
4	Bo mạch gọi tầng ngoài cabin	- Mã hiệu: IN-103C - Kích thước: 160x90mm. - Điện áp vào: 24VDC - Chức năng: Hiển thị tầng và kết nối các nút bấm gọi tầng (Hoặc loại tương đương)			Tối thiểu 12 tháng	Cái	3				
5	Bộ nguồn chiếu sáng cứu hộ	- Ký hiệu: JEM600-12 - Điện áp vào: 110/220VAC - Điện áp ra: 12VDC - Công suất: 600W (Hoặc loại tương đương)			Tối thiểu 12 tháng	Bộ	1				
6	Cáp đổi trọng cửa tầng	- Cáp: $\Phi 2\text{mm}$ - Chiều dài: 3.000mm - Chất liệu: Thép			Tối thiểu 12 tháng	Sợi	6				
7	Cáp liên động cửa tầng	- Cáp: $\Phi 3\text{mm}$ - Chiều dài: 4.300mm - Chất liệu: Thép			Tối thiểu 12 tháng	Sợi	1				
8	Cáp tải chính	- Mã hiệu: MCX9 9x19S-IWRC 1570 - Cáp: $\Phi 8\text{mm}$ - Chiều dài: 40.000mm - Chất liệu: Thép (Hoặc loại tương đương)			Tối thiểu 12 tháng	Sợi	6				

9	Dây đai liên động cửa cabin	- Mã hiệu: HTD-8M/PU-4400-8M-15 - Chiều dài: 4.300mm - Chiều rộng: 15mm - Chất liệu: Cao su - Bước răng: 8mm (Hoặc loại tương đương)			Tối thiểu 12 tháng	Sợi	1					
10	Loa phát trong cabin	- Trở kháng: 8Ω - Công suất: 1W			Tối thiểu 12 tháng	Cái	3					
11	Nút bấm đóng cửa trong cabin	- Mã hiệu: HSA6000B2 - Kích thước: 48x43mm - Nguồn: 24VDC - Chức năng: + Nút đóng cửa: 01 + Nút số 1: 01 + Nút số 2: 01 + Nút số 3: 02 + Nút gọi tầng lên: 01 + Nút gọi tầng xuống: 02 (Hoặc loại tương đương)			Tối thiểu 12 tháng	Cái	8					
12	Cảm biến đa điểm cửa cabin	- Mã hiệu: ELE117A TX ELEBEAM 12100 (Hoặc loại tương đương)			Tối thiểu 12 tháng	Bộ	1					
HỆ THỐNG THANG CUỐN - T2												
1	Bánh xe dẫn hướng bậc thang	- Mã hiệu: 0848CAA051 - Vòng bi: 6204Z - Đường kính bánh xe: ø70mm - Độ dày bánh xe: 23mm - Chất liệu: Cao su tổng hợp (Hoặc loại tương đương)			Tối thiểu 12 tháng	Cái	18					

2	Bộ đổi nguồn đèn vách thang	- Mã hiệu: S8JC-Z15024C - Điện áp vào: 200-240VAC, 2.0A - Điện áp ra: 24VDC, 6.5A			Tối thiểu 12 tháng	Bộ	1					
3	Cao su giảm chấn đế động cơ	- Chất liệu: Cao su - Kích thước: 160x55x10mm (Hoặc loại tương đương)			Tối thiểu 12 tháng	Cái	4					
4	Dầu hộp số	- Mã hiệu: Dầu bánh răng Shell Omala S2 G320- Cảm quan_Mắt thường_Vàng chanh- Cấp độ nhớt_ISO 3448_cSt_320- Độ nhớt động học ở 40°C_ISO 3104_mm²/s_320- Độ nhớt động học ở 100°C_ISO 3104_mm²/s_19,04- Chỉ số độ nhớt (VI)_ISO 2909_cSt_100- Tỷ trọng 15°C_ISO 12185_kg/m³_899- Điểm rót chảy_ISO 2592_°C_18- Điểm chớp cháy_ISO 3017_°C_240 (Hoặc loại tương đương)			Tối thiểu 12 tháng	Lít	42					
5	Dây bi đầu cong tay vịn	- Mã hiệu: 0348CCE001 - Đường kính con lăn: 32mm - Chiều rộng: 23mm (Hoặc loại tương đương)			Tối thiểu 12 tháng	Cái	4					
6	Đèn báo chiều di chuyển của thang	- Mã hiệu: GS8000-NX - Điện áp: 24VDC - Kích thước: 120x70mm (Hoặc loại tương đương)			Tối thiểu 12 tháng	Cái	2					

7	Gioăng phớt hộp số	- Bao gồm: + Pulley side oring (75x2.65/GB3452.1-92) Oil seal TC 50-70-10 + Pulley side: Oil seal (SC 50-70-10, TC 75-100-13) + Bánh răng: Oil seal (SC 40-60-10, TC 75-100-13) - Chất liệu: cao su tổng hợp (Hoặc loại tương đương)			Tối thiểu 12 tháng	Bộ	6					
8	Màn hình led hiển thị trên cột cảm biến	- Kích thước bo mạch: Đường kính $\varnothing 90$ mm - Mặt led hiển thị 65 x 65 mm - Nguồn điện: 12VDC (Hoặc loại tương đương)			Tối thiểu 12 tháng	Cái	2					
9	Nhựa căng tay vịn	- Mã hiệu: Guide 0217GAL-001 - Chất liệu: Nhựa - Kích thước: 610x36x9mm (Hoặc loại tương đương)			Tối thiểu 12 tháng	Cái	6					
10	Nhựa viên bạc L47332115A	- Ký hiệu: L47332115A - Kích thước: 200x35mm - Số răng: 11 - Màu: Vàng (Hoặc loại tương đương)			Tối thiểu 12 tháng	Cái	12					
11	Nhựa viên bạc L47332117A	- Mã hiệu: L47332117A - Kích thước: 153x31mm - Số răng: 8 - Màu: Đen (Hoặc loại tương đương)			Tối thiểu 12 tháng	Cái	68					
12	Nhựa viên bạc L47332118A	- Mã hiệu: L47332118A - Kích thước: 200x30mm - Số răng: 11 - Màu: Đen (Hoặc loại tương đương)			Tối thiểu 12 tháng	Cái	54					

13	Nhựa viền bạc L47332119A	- Mã hiệu: L47332119A - Kích thước: 402x27mm - Số răng: 3 - Màu: Vàng (Hoặc loại tương đương)			Tối thiểu 12 tháng	Cái	24					
14	Nhựa viền bạc L47332119B	- Mã hiệu: L47332119B - Kích thước: 402x27mm - Số răng: 3 - Màu: Vàng (Hoặc loại tương đương)			Tối thiểu 12 tháng	Cái	26					
15	Nhựa viền bạc L47332120A	- Mã hiệu: L47332120A - Kích thước: 200x30mm - Số răng: 11 - Màu: Đen (Hoặc loại tương đương)			Tối thiểu 12 tháng	Cái	81					
16	Tay vịn	- Mã hiệu: T79 - Chiều dài: 28150 mm - Chiều rộng: 79,15mm +2,5mm - Rộng lòng: 40mm - Chiều dày: 28mm - Chất liệu: Cao su (Hoặc loại tương đương)			Tối thiểu 12 tháng	Cái	6					
17	Tấm chặn xích	- Mã hiệu: 0395CAC001 - Kích thước: 155x60mm - Chất liệu: Cao su, thép (Hoặc loại tương đương)			Tối thiểu 12 tháng	Cái	1					
HỆ THỐNG THANG BỘ HÀNH - T2												
1	Bánh xe cảm biến chống mất bậc	- Mã hiệu: 0848CAA051 - Vòng bi: 6204RS - Đường kính bánh xe: $\varnothing 70$ mm. - Độ dày bánh xe: 23mm - Chất liệu: Cao su, thép - Màu: Đen (Hoặc loại tương đương)			Tối thiểu 12 tháng	Cái	6					

2	Bánh xe dẫn hướng bậc thang	- Mã hiệu: T348-AD001 - Vòng bi: 6204RS. - Đường kính bánh xe: $\varnothing 75\text{mm}$. - Độ dày bánh xe: 23mm - Màu: Xanh - Chất liệu: Cao su, thép (Hoặc loại tương đương)			Tối thiểu 12 tháng	Cái	44					
3	Cao su giảm chấn để động cơ	- Mã hiệu: FJ-T319-DE003 - Chất liệu: Cao su - Kích thước: 160x55x10mm (Hoặc loại tương đương)			Tối thiểu 12 tháng	Cái	8					
4	Con lăn dẫn hướng trong lòng tay vịn	- Độ dài: 60mm. - Đường kính con lăn: 32mm - Đường kính khoét lỗ: 12mm - Chiều cao: 38mm - Chiều rộng: 31mm			Tối thiểu 12 tháng	Cái	20					
5	Dầu hộp số	- Mã hiệu: Dầu bánh răng Shell Omala S2 G320 - Thông số kỹ thuật: Dầu bánh răng Shell Omala S2 G320 - Cảm quan_Mắt thường_Vàng chanh - Cấp độ nhớt_ISO 3448_cSt_320 - Độ nhớt động học ở 40°C_ISO 3104_mm²/s_320 - Độ nhớt động học ở 100°C_ISO 3104_mm²/s_19,04 - Chỉ số độ nhớt (VI)_ISO 2909_cSt_100 - Tỷ trọng 15°C_ISO 12185_kg/m³_899 - Điểm rót chảy_ISO 2592_°C_18 - Điểm chớp cháy_ISO 3017_°C_240			Tối thiểu 12 tháng	Lít	63					

		(Hoặc loại tương đương)										
6	Dây bi đầu cong tay vịn	- Ký hiệu: P031-AF001 - Số lượng bánh xe: 18 bánh - Đường kính: 32mm - Chiều rộng: 23mm (Hoặc loại tương đương)			Tối thiểu 12 tháng	Cái	11					
7	Đèn led hiển thị trên cột cảm biến	- Mã hiệu: Led Light 0802ABBC1 - Điện áp: 24 VDC (Hoặc loại tương đương)			Tối thiểu 12 tháng	Cái	1					
8	Gioăng phốt hộp số	-Bao gồm: + Pulley side oring (75x2.65/GB3452.1-92)Oil seal TC 50-70-10 + Pulley side: Oil seal (SC 50-70-10, TC 75-100-13) + Bánh răng: Oil seal (SC 40-60-10, TC 75-100-13) - Chất liệu: cao su tổng hợp (Hoặc loại tương đương)			Tối thiểu 12 tháng	Bộ	9					
9	LED hiển thị lỗi thang	- Mã hiệu: Indicator 0802CAZ-001 - LED 7 thanh - Điện áp 24VDC (Hoặc loại tương đương)			Tối thiểu 12 tháng	Cái	1					
10	Nhựa viền bậc L48034040A	- Mã hiệu: L48034040A - Kích thước: 270x27mm - Số răng: 3 răng - Màu: Vàng (Hoặc loại tương đương)			Tối thiểu 12 tháng	Cái	191					
11	Răng lược FPA0104-001	- Mã hiệu: FPA0104-001 - Kích thước: 199.5 x 154.3mm - Số răng: 22 răng (Hoặc loại tương đương)			Tối thiểu 12 tháng	Cái	10					
12	Tấm nhựa dẫn hướng	- Chất liệu: Nhựa - Kích thước: 57x101x43mm			Tối thiểu	Cái	65					

	trong lòng tay vịn			12 tháng								
13	Tay vịn	- Mã hiệu: T79 - Chiều dài 108.650mm - Chiều rộng: 79,15mm + 2,5mm - Rộng lòng: 40mm - Dày: 28mm - Chất liệu: Cao su (Hoặc loại tương đương)			Tối thiểu 12 tháng	Cái	4					
14	Tay vịn	- Mã hiệu: T79 - Chiều dài: 132.500mm - Chiều rộng: 79,15mm + 2,5mm - Rộng lòng: 40mm - Dày: 28mm - Chất liệu: Cao su (Hoặc loại tương đương)			Tối thiểu 12 tháng	Cái	2					
15	Tấm chặn xích	- Mã hiệu: 0395CAC001 - Kích thước: 155x60mm - Chất liệu: Cao su, thép (Hoặc loại tương đương)			Tối thiểu 12 tháng	Cái	1					
II	CHI PHÍ DỊCH VỤ											
1	Nhân công thay thế tay vịn	- Vận chuyển vật tư đến các thang- Thay thế, lắp đặt vật tư và căn chỉnh các thang- Vận chuyển vật tư thu hồi về kho G5			Tối thiểu 12 tháng	Gói	1					
2	Nhân công thay thế vật tư khác	- Vận chuyển vật tư đến các thang - Thay thế, lắp đặt vật tư và căn chỉnh các thang - Vận chuyển vật tư thu hồi về kho G5			Tối thiểu 12 tháng	Gói	1					
	Tổng cộng											

Bằng chữ:

Các điều kiện thương mại:

1. Hình thức hợp đồng: Trọn gói.
2. Thời hạn cung cấp hàng hóa, dịch vụ: Trong vòng 45 ngày.
3. Điều kiện thanh toán / tạm ứng:
 - Tạm ứng: Nhà thầu có thể tạm ứng hoặc không tạm ứng; Trong trường hợp Nhà thầu có nhu cầu tạm ứng thì mức tạm ứng tối đa là 20% giá trị hợp đồng và Nhà thầu phải nộp bảo lãnh tiền tạm ứng. Việc thu hồi tiền tạm ứng sẽ được khấu trừ khi thanh toán.
 - Thanh toán: Thanh toán 100% giá trị phần công việc được nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày hai bên ký biên bản nghiệm thu công việc hoàn thành và hồ sơ quyết toán.
 - Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.
4. Địa điểm giao hàng: Cảng hàng không quốc tế Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội
5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: (tối thiểu 90 ngày) ngày kể từ ngày 26/08/2024.

....., ngày tháng năm 2024

Đại diện Công ty

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

